

Đăk Nông, ngày 13 tháng 7 năm 2018

THÔNG BÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện công văn số 1885/UBND-KTKH ngày 26/4/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông, về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Chi cục Kiểm lâm thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018 theo biểu đính kèm, cụ thể như sau:

1. Thu, chi, nộp ngân sách nhà nước từ các nguồn thu:

- Tổng thu 6 tháng đầu năm 2018: 1.613 triệu đồng, đạt 44% dự toán năm, bằng 67% so với cùng kỳ năm trước.

- Số nộp ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018: 1.613 triệu đồng, đạt 44% dự toán năm, bằng 67% so với cùng kỳ năm trước.

Số thu nộp ngân sách nhà nước chủ yếu là thu xử phạt vi phạm hành chính. Nguồn thu trên phụ thuộc rất lớn vào việc chấp hành quy định xử phạt vi phạm hành chính của người vi phạm. 6 tháng đầu năm 2018, số thu đã nộp ngân sách nhà nước là 1.6 tỷ đồng, số phạt chưa thu là 1.5 tỷ đồng.

2. Chi ngân sách nhà nước:

6 tháng đầu năm 2018, tổng chi ngân sách của Chi cục Kiểm lâm 16.804 triệu đồng, đạt 42% dự toán năm, bằng 94% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

a. Chi quản lý hành chính:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 14.867 triệu đồng, đạt 44% dự toán năm, bằng 87% so với cùng kỳ năm trước. Kinh phí tự chủ thấp so với cùng kỳ năm

trước là do số biên chế chưa có mặt và luân chuyển công chức trong đơn vị, nên có sự thay đổi tiền lương.


b. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 1.915 triệu đồng, đạt 32% dự toán năm, bằng 383% so với cùng kỳ năm trước.

c. Chi sự nghiệp đào tạo:

Chi sự nghiệp đào tạo 22 triệu đồng, đạt 14% dự toán năm, bằng 12 % so với cùng kỳ năm trước.

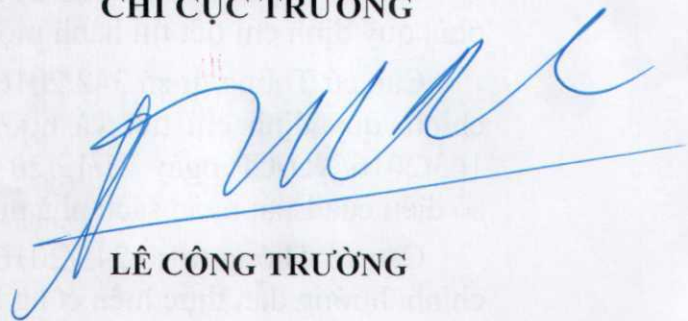
Nhìn chung, chi ngân sách 6 tháng đầu năm tương đối ổn định, đảm bảo chi trả kịp thời các nhiệm vụ phát sinh.

Chi cục Kiểm lâm thông báo để các đơn vị được biết./.

Nơi nhận: 

- Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng nghiệp vụ CCKL;
- Cổng thông tin điện tử Chi cục KL;
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG



LÊ CÔNG TRƯỜNG

Đơn vị: Chi cục Kiểm lâm Đắk Nông

Chương: 412

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo thông báo số 6741/TB-KL ngày 13 / 7 /2018 của Chi cục Kiểm lâm Đắk Nông)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2018	Ước thực hiện 6 tháng năm 2018	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách từ các nguồn thu				
1	Số thu	3.650	1.613	44	67
1.1	Thu phí	30	0,25	0,8	0,15
	- Phí khác (báo cáo xác minh kết quả phúc tra)	0	0,25		10
	- Phí thẩm định hồ sơ trồng rừng	30	0		
1.2	- Thu xử phạt VPHC	3.620	1.613	45	72
2	Chi từ nguồn thu được để lại				
	- Phí khác (báo cáo xác minh kết quả phúc tra)				
	- Phí thẩm định hồ sơ trồng rừng				
	- Thu xử phạt VPHC				
3	Số nộp ngân sách nhà nước	3.650	1.613	44	67
1.1	Nộp phí	30	0,25	0	10
	- Phí khác (báo cáo xác minh kết quả phúc tra)	0	0,25		10
	- Phí thẩm định hồ sơ trồng rừng	30	0		
1.2	Nộp xử phạt VPHC	3.620	1.613	45	72
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	39.781	16.804	42	94
1	Chi quản lý hành chính	39.624	16.782	42	95
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	33.649	14.867	44	87
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.975	1.915	32	383
2	Chi sự nghiệp đào tạo	157	22	14	12
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	157	22	14	12